

Bản án số: 13/2020/LĐ-PT

Ngày: 12/6/2020

*V/v: Tranh chấp đòi*

*Sổ Bảo hiểm xã hội*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Phan Quyết Thắng**

Các Thẩm phán: **Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền**

**Bà Bùi Thị Thu Hồng**

Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Hằng**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội:

**Bà Nguyễn Thị Kim Thanh - Kiểm sát viên**

Ngày 12/6/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 06/2020/TLPT-LĐ ngày 13/2/2020.

Do bản án lao động sơ thẩm số 04/2018/LĐST ngày 07/12/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 90/2020/QĐXX-PT ngày 05/5/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 54/2020/QĐ-HPT ngày 27/5/2020, giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn:** Ông NĐS, sinh năm 1956.

Trú tại: Số 12/29/16 Phố Khương Hạ, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, Hà Nội.

**\* Bị đơn:** Công ty cổ phần TT.

Địa chỉ: Thôn An Trai, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông ĐMQ – Chức vụ: Giám đốc.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

**\* Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là ông NĐS trình bày:**

Ông NĐS có quá trình công tác như sau:

- Từ tháng 3/1980 đến tháng 7/1984: Làm việc tại Công ty Xây dựng – Bộ công nghiệp nhẹ.

- Từ tháng 8/1984 đến tháng 12/1993: Làm việc tại Trạm cơ khí nông cụ Hoài Đức. Từ tháng 01/1994 đến tháng 9/2003: Làm việc tại Xí nghiệp chế biến lâm sản Hoài Đức (đây đều là cơ sở tiền thân của Công ty cổ phần TT). Như vậy từ tháng 8/1984 đến tháng 9/2003, ông NĐS đã làm việc, hưởng lương tại Trạm cơ khí nông cụ Hoài Đức, Xí nghiệp chế biến lâm sản Hoài Đức, nay là Công ty cổ phần TT.

- Từ tháng 10/2003 đến tháng 12/2004, sau khi cổ phần hóa và đổi tên thành Công ty cổ phần TT, ông NĐS vẫn là nhân viên thuộc biên chế của Công ty. Thực tế Công ty không có việc làm cho cán bộ và công nhân nên ông NĐS không có việc làm và không hưởng lương, nhưng Công ty cổ phần TT vẫn lập danh sách Bảo hiểm xã hội cho ông NĐS đến hết tháng 12/2004.

Ông NĐS đã được Bảo hiểm xã hội tỉnh Hà Tây, nay là Bảo hiểm xã hội thành phố Hà Nội cấp Sổ Bảo hiểm xã hội số 2297048709 theo tờ khai cấp sổ ngày 31/12/1997 có xác nhận của Xí nghiệp chế biến lâm sản Hoài Đức. Công ty cổ phần TT và Bảo hiểm xã hội huyện Hoài Đức đã chốt Sổ Bảo hiểm xã hội số 2297048709 cho ông NĐS vào ngày 05/7/2010. Thời gian tham gia Bảo hiểm xã hội từ tháng 3/1980 đến tháng 12/2004 là 24 năm 10 tháng.

Đến tháng 4/2016, ông NĐS đủ 60 tuổi. Ông NĐS đề nghị Công ty cổ phần TT trả sổ bảo hiểm để làm thủ tục hưu trí nhưng Công ty cổ phần TT không trả sổ bảo hiểm cho ông NĐS. Các cơ quan Bảo hiểm xã hội, Liên đoàn lao động, phòng Lao động thương binh xã hội huyện Hoài Đức đã nhiều lần giải quyết nhưng Công ty cổ phần TT và đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần TT không trả sổ bảo hiểm cho ông NĐS.

Nay ông NĐS khởi kiện yêu cầu buộc Công ty cổ phần TT phải trả Sổ Bảo hiểm xã hội số 2297048709 do Bảo hiểm xã hội huyện Hoài Đức cấp cho ông NĐS.

***\* Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần TT là ông ĐMQ trình bày:***

Ông ĐMQ thừa nhận ông NĐS công tác tại Công ty cổ phần TT từ thời điểm năm 1984. Trong khi đó ông ĐMQ tiếp quản Công ty cổ phần TT từ năm 1990. Tại thời điểm năm 1990, UBND huyện Hoài Đức không cấp kinh phí hoạt động cho Công ty nên Công ty phải thực hiện tự thu, chi, đóng Bảo hiểm xã hội cho toàn thể cán bộ, công nhân viên trong đó có ông NĐS. Năm 1995, do công việc khó khăn, một số người lao động đã bỏ ra ngoài làm việc nhưng Công ty vẫn tiếp tục đóng bảo hiểm cho những người này, trong đó có ông NĐS.

Công ty đã thực hiện đóng bảo hiểm toàn bộ cho ông NĐS từ tháng 01/1995 đến hết tháng 12/2004. Hiện nay, sổ bảo hiểm đang do Công ty quản lý. Trường hợp ông NĐS muốn nhận lại Sổ Bảo hiểm xã hội của mình thì phải rút toàn bộ các đơn từ mà ông NĐS đã gửi tại các cơ quan yêu cầu giải quyết, kể cả đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức.

Đồng thời trên cơ sở số liệu do Bảo hiểm xã hội huyện Hoài Đức tính toán số tiền đóng bảo hiểm của ông NĐS tại Bảo hiểm xã hội huyện Hoài Đức từ tháng 01/1995 đến hết tháng 12/2004, Công ty sẽ bàn bạc, trao đổi giữa các cổ đông để quyết định số tiền ông NĐS có trách nhiệm hoàn trả lại cho Công ty, từ đó mới quyết định có cho ông NĐS nhận lại Sổ Bảo hiểm xã hội hay không.

**\* *Tại công văn số 531/BHXXH ngày 21/9/2018, Bảo hiểm xã hội huyện Hoài Đức cung cấp nội dung sau:***

Ông NĐS có quá trình và hệ số lương tham gia Bảo hiểm xã hội từ tháng 01/1995 đến tháng 12/2004 như sau:

- Quá trình tham gia Bảo hiểm xã hội từ tháng 01/1995 đến tháng 12/1998: hệ số lương 2.06;

- Quá trình tham gia Bảo hiểm xã hội từ tháng 01/1999 đến tháng 12/2004: hệ số lương 2.05;

Tổng số tiền trích nộp Bảo hiểm xã hội:

- Tổng quỹ lương trích nộp Bảo hiểm xã hội: 45.622.560 đồng (Bốn mươi lăm triệu sáu trăm hai mươi hai nghìn năm trăm sáu mươi đồng).

- Tổng số tiền mà Công ty trích nộp:  $45.622.560 \text{ đồng} \times 20\% = 9.214.512 \text{ đồng}$  (Chín triệu hai trăm mười bốn nghìn năm trăm mười hai đồng).

Trong đó: Người sử dụng lao động trích nộp:  $45.622.560 \text{ đồng} \times 15\% = 6.843.384 \text{ đồng}$  (sáu triệu tám trăm bốn mươi ba nghìn ba trăm tám mươi tư đồng).

Người lao động trích nộp:  $45.622.560 \text{ đồng} \times 5\% = 2.281.128 \text{ đồng}$  (hai triệu hai trăm tám mươi một nghìn một trăm hai mươi tám đồng).

***Tại bản án số 04/2018/LĐST ngày 07/12/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, Hà Nội đã xử và quyết định:***

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông NĐS đối với Công ty cổ phần TT.
2. Buộc Công ty cổ phần TT phải trả lại Sổ Bảo hiểm xã hội số 2297048709 cho ông NĐS.

3. Ghi nhận sự tự nguyện của ông NĐS thanh toán cho Công ty TT số tiền là: 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 21/12/2018, Công ty cổ phần TT do ông ĐMQ đại diện theo pháp luật có đơn kháng cáo toàn bộ bản án.

***Quá trình giải quyết ở cấp phúc thẩm và tại phiên tòa:***

Ông NĐS không rút đơn khởi kiện. Công ty cổ phần TT không rút đơn kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau việc giải quyết vụ án.

***Công ty cổ phần TT do ông ĐMQ trình bày:***

Sau năm 1990, ông NĐS không làm việc ở Trạm cơ khí nữa. Lúc này việc chấm dứt quan hệ lao động giữa Xí nghiệp và ông NĐS thuộc thẩm quyền của UBND huyện Hoài Đức, Xí nghiệp không có thẩm quyền.

Năm 1994, ông ĐMQ thay mặt Xí nghiệp chế biến lâm sản Hoài Đức đã ký Văn bản số 02/02 ngày 02/02/1994 v/v kỷ luật lao động gửi UBND huyện Hoài Đức, nội dung báo cáo việc một số cán bộ của Xí nghiệp không làm việc, trong đó có ông NĐS (trong Văn bản ghi tên là “Nguyễn Đình Sửu”). Tuy nhiên UBND huyện Hoài Đức không xử lý và cũng không có Quyết định chấm dứt quan hệ lao động nào được gửi đến Công ty.

Kể từ năm 1995 (thời điểm Điều lệ Bảo hiểm xã hội năm 1995 có hiệu lực) cho đến tháng 12/2004, Xí nghiệp chế biến lâm sản Hoài Đức (sau đó là Công ty cổ phần TT) vẫn tiếp tục đóng bảo hiểm cho ông NĐS mặc dù ông NĐS không làm việc.

Ông ĐMQ cho rằng đây là vấn đề giữa Công ty và cơ quan Bảo hiểm xã hội, không liên quan đến ông NĐS. Đối với yêu cầu đòi Sở Bảo hiểm xã hội, do ông NĐS không làm việc nên Công ty không trả sổ bảo hiểm.

***Ông NĐS trình bày:***

Tại bản khai cấp Sở Bảo hiểm xã hội do ông ĐMQ là Giám đốc đã ký và đóng dấu xác nhận của đơn vị đề nghị cấp sổ bảo hiểm để từ đó Bảo hiểm xã hội tỉnh Hà Tây đã xác nhận (ký và đóng dấu) vào ngày 31/12/1997 thể hiện số năm công tác tính đến 31/12/1997 là 17 năm 10 tháng.

Ngày 5/6/2003, Xí nghiệp chế biến lâm sản Hoài Đức do ông ĐMQ làm Giám đốc có tờ trình gửi UBND tỉnh Hà Tây về phương án sắp xếp Xí nghiệp chuyển đổi sang Công ty cổ phần. Trong danh sách người lao động gửi kèm theo có tên ông NĐS là người lao động với hợp đồng lao động loại A (không xác định thời hạn).

Từ tháng 10/2003 đến tháng 12/2004, do không có việc nên ông NĐS không đi làm và nghỉ từ đó đến nay. Tuy nhiên ông NĐS cho rằng trong suốt trong quá trình công tác, ông NĐS không hề được nhận bất kỳ văn bản nào từ Xí nghiệp và sau này là Công ty với nội dung chấm dứt hợp đồng lao động.

Ông NĐS không kháng cáo Bản án sơ thẩm. Tuy nhiên nay ông ĐMQ kháng cáo nên ông NĐS không đồng ý thanh toán tự nguyện cho Công ty 10 triệu đồng nữa và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

***Tại Văn bản số 263/BHXXH ngày 13/4/2020 gửi Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, Bảo hiểm xã hội huyện Hoài Đức trình bày:***

Tháng 12/1997, Xí nghiệp chế biến lâm sản Hoài Đức lập tờ khai cấp Sổ Bảo hiểm xã hội và đề nghị cơ quan Bảo hiểm xã hội cấp sổ. Ngày 31/12/1997, Bảo hiểm xã hội tỉnh Hà Tây đã cấp Sổ Bảo hiểm xã hội số 297048709 đối với ông NĐS. Từ tháng 10/2003 đến tháng 12/2004, Công ty cổ phần TT thường xuyên lập danh sách tham gia Bảo hiểm xã hội (trong đó có ông NĐS) gửi cơ quan Bảo hiểm xã hội. Công

ty đã chuyển tiền đóng Bảo hiểm xã hội và ghi nhận quá trình đóng Bảo hiểm xã hội của ông NĐS từ tháng 01/1995 đến tháng 12/2004 vào Sổ Bảo hiểm xã hội. Căn cứ Nghị định số 12/CP ngày 26/01/1995 của Chính phủ, Công ty cổ phần TT có trách nhiệm trả Sổ Bảo hiểm xã hội cho người lao động quản lý khi người lao động chấm dứt quan hệ lao động.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm:***

Về tố tụng: Các đương sự và hội đồng xét xử chấp hành đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Đơn kháng cáo của người kháng cáo nằm trong thời hạn nên được chấp nhận đưa ra xét xử phúc thẩm.

Về nội dung: Các đương sự đều thừa nhận các tình tiết là không có quyết định nào cho ông NĐS thôi việc, Công ty vẫn đóng Bảo hiểm xã hội cho ông NĐS, ông NĐS đã được cấp Sổ Bảo hiểm xã hội và hiện Công ty vẫn đang giữ Sổ Bảo hiểm xã hội này. Bản án sơ thẩm yêu cầu Công ty trả lại Sổ Bảo hiểm xã hội cho ông NĐS là đúng quy định. Do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của Công ty, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

**Về hình thức:** Đơn kháng cáo của Công ty cổ phần TT nằm trong thời hạn kháng cáo nên chấp nhận đưa ra xét xử phúc thẩm.

**Về tố tụng:**

Ngày 21/12/2018, Công ty cổ phần TT do ông ĐMQ là đại diện theo pháp luật có đơn kháng cáo. Tuy nhiên ngày 03/5/2019 Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức mới ra thông báo nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm và đến ngày 06/1/2020 mới chuyển hồ sơ lên cấp phúc thẩm là vi phạm quy định của Bộ luật tố tụng làm cho việc giải quyết vụ án bị kéo dài. Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức cần nghiêm túc rút kinh nghiệm.

Đây là vụ án tranh chấp lao động thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, các đương sự không yêu cầu áp dụng thời hiệu nên Tòa án cấp sơ thẩm vẫn tiến hành giải quyết là không trái với quy định tại khoản 2 Điều 184 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, mở phiên tòa lần một và lần hai theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Công ty cổ phần TT đã được thông báo nộp tạm ứng án phí nếu có yêu cầu phản tố nhưng không nộp nên Tòa án chỉ giải quyết yêu cầu của ông NĐS là phù hợp với quy định của pháp luật.

**Về nội dung:**

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu thể hiện trong hồ sơ vụ án, các chứng từ của Bảo hiểm xã hội huyện Hoài Đức thể hiện quá trình tham gia Bảo hiểm xã hội của ông NĐS tại Công ty cổ phần TT như sau:

- Từ tháng 3/1980 đến tháng 12/1997 (theo Tờ khai cấp sổ năm 1997): Thời gian đóng Bảo hiểm xã hội là 17 năm 10 tháng.

- Từ tháng 01/1998 đến tháng 12/2004 (Theo hồ sơ thu): Thời gian đóng Bảo hiểm xã hội là 07 năm.

Tháng 10/2010, Sổ Bảo hiểm xã hội của ông NĐS đã được chốt sổ đến hết tháng 12/2004 với tổng thời gian đóng Bảo hiểm xã hội được ghi nhận là 24 năm 10 tháng. Bảo hiểm huyện Hoài Đức đã trả sổ cho Công ty cổ phần TT.

Tại cấp sơ thẩm, Công ty cổ phần TT cung cấp tài liệu là Quyết định số 912/04 ngày 30/12/2004 do ông ĐMQ - Giám đốc ký. Điều I Quyết định nêu: *“Không sử dụng các nguồn quỹ của Công ty cổ phần TT để tham gia Bảo hiểm xã hội cho các lao động có tên dưới đây - kể từ ngày 01/01/2005: 1. NĐS - Sổ Bảo hiểm số 2297048709”*.

Như vậy có đủ cơ sở xác định từ khi ông NĐS bắt đầu làm việc cho đến thời điểm tháng 12/2004 thì Công ty cổ phần TT và các cơ sở tiền thân trước đây vẫn liên tục đóng Bảo hiểm xã hội cho ông NĐS. Căn cứ Điều 37 Nghị định 12/CP ngày 26/1/1995 của Chính phủ: *“Hàng tháng, người sử dụng lao động có trách nhiệm đóng Bảo hiểm xã hội và trích từ tiền lương của từng người lao động”*. Trường hợp người lao động không làm việc, không hưởng lương thì người sử dụng lao động có trách nhiệm thông báo với cơ quan bảo hiểm để không đóng bảo hiểm.

Đến nay ông NĐS không còn làm việc tại Công ty cổ phần TT và yêu cầu nhận lại Sổ Bảo hiểm xã hội là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 43 Nghị định 12/CP ngày 26/1/1995 của Chính phủ, khoản 2 Điều 15 Luật Bảo hiểm xã hội 2006, khoản 2 Điều 18 và khoản 5 Điều 21 Luật Bảo hiểm xã hội 2014. Công ty cổ phần TT lấy lý do ông NĐS không làm việc để không trả Sổ Bảo hiểm xã hội là không phù hợp. Do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của Công ty cổ phần TT, cần giữ nguyên Bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

**Về án phí:** Công ty cổ phần TT phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của Công ty cổ phần TT. Giữ nguyên bản án số 04/2018/LĐ-ST ngày 07/12/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, Hà Nội.

2. Về án phí: Công ty cổ phần TT phải chịu 300.000 đồng án phí phúc thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 8909 ngày 29/5/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, Hà Nội.

Án xử công khai phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- VKSND TP Hà Nội;
- TAND huyện Hoài Đức;
- Chi cục THADS huyện Hoài Đức;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Phan Quyết Thắng***